

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON

Thời gian thực hiện: 4 tuần: Từ ngày 8/9 đến ngày 3/10/2025

		Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều u ch i n h b ổ s u n g
ST T	MT	Mục tiêu			
I. Giáo dục phát triển thể chất					
1. Phát triển vận động					
1	1	- Trẻ biết thực hiện đúng thuần thực các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	1. Vận động * Tập các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp - Hô hấp: Thổi bóng bay, gà gáy sáng. - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). - Lưng, bụng: Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.	- Hoạt động học: + Thể dục buổi sáng + Bài tập phát triển chung. - Hô hấp: Thổi bóng bay, gà gáy sáng. - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). - Lưng, bụng: Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. - Chân:Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. - Hoạt động chơi: + TCVD: Tay rơi, chim bay cò bay.	
2	2	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên dây (Dây đặt trên sàn)	- Đi trên dây (Dây đặt trên sàn)	- Hoạt động học: + Đi trên dây (dây đặt trên sàn). + Ném xa bằng 1 tay.	
3	4	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Ném xa bằng 1 tay.	- Ném xa bằng 1 tay.	+ Bò bằng bàn tay và bàn chân 4- 5m. + Bật liên tục vào vòng.	
4	5	- Biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo khi thực hiện bài tập: Bò bằng bàn tay và bàn chân 4- 5m.	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 4- 5m.	- Hoạt động chơi: + TCVD: Mèo đuổi chuột + TCVD: Chuyển bóng	
			- Bật liên tục vào vòng.		

5	7	- Trẻ biết phối hợp các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt trong 1 số hoạt động: + Lắp ráp. + Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. + Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya).	- Lắp ráp: Xây trường mầm non - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây.	- Hoạt động chơi: + Góc học tập: Tô viết chữ cái o, ô, ơ. Tô viết các chữ số từ 1- 5. + Góc xây dựng: Lắp ráp xây trường mầm non, xây lớp học của bé. - Hoạt động lao động: + Thực hành: cởi quần áo, cài cúc, buộc dây giày, đi dép, kéo khóa áo.	

2. Dinh dưỡng sức khỏe

6	11	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: + Trẻ biết tự rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt đánh răng. + Trẻ biết thay quần áo, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi qui định. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội, giặt nước cho sạch.	- Tập luyện kỹ năng: Đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	- HD ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: + Kể tên các đồ dùng vệ sinh cá nhân: Bàn chải, kem đánh răng, khăn mặt... + Quan sát và trò chuyện về cách sử dụng các đồ dùng đúng cách: Ca, cốc, thìa, bát... + Trò chuyện về 1 số qui định trong khi ăn.	
7	13	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. + Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.	+ Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. + Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.	+ Thực hành: Đánh răng, rửa mặt. + Thực hành: Đi vệ sinh đúng nơi qui định, dội nước sau khi đi vệ sinh. + Thực hành: Sử dụng cốc uống nước, cầm thìa, bát xúc ăn.	
8	18	- Trẻ có thể nhận biết một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp không được phép của người lớn, cô giáo.	- Thực hiện các qui định ở trường, ở lớp: Không được tự ý ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp không được phép của người lớn, cô giáo, không tự ý đi chơi.	- Hoạt động học: + Trò chuyện về trường lớp mầm non. + Cho trẻ xem hình ảnh và trò chuyện với trẻ về tác hại của việc khỏi khu vực trường, lớp khi không được phép của cô giáo.	

				+ Trò chuyện 1 số qui định về trường, lớp mầm non.	
II. Giáo dục phát triển nhận thức					
1. Khám phá khoa học					
9	24	- Trẻ biết phân loại các đồ dùng, đồ chơi trong lớp theo những dấu hiệu khác nhau: Cái bằng dùng để viết, vẽ..	- Đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - Phân loại đồ dùng đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu.	- Hoạt động học: + Thực hành gọi tên các loại đồ dùng đồ chơi của lớp. + Nhận biết, phân biệt đồ dùng, đồ chơi. - Hoạt động chơi: + Thực hành phân loại lô tô các đồ dùng đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu. + Trò chơi vận động: Thi xem đội nào nhanh.	
2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
10	29	- Trẻ biết quan tâm đến các con số như: Thích nói về số lượng và đếm trong phạm vi 5.	- Đếm trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	- Hoạt động học: + Ôn đếm trong phạm vi 5 + Đếm số lượng đồ dùng đồ chơi và đếm theo khả năng. - Hoạt động chơi: + Thực hành: Đếm đồ dùng đồ chơi của lớp.	
11	30	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.			
12	31	- So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
13	32	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 và đếm.	- Gộp/tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và đếm.	- Hoạt động học: + Ôn tách/gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 5	
14	33	- Trẻ biết tách 1 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm bằng các cách khác			

		nhau.			
15	34	- Trẻ nhận biết các số từ 1 – 5 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	- Hoạt động học: + Ôn củng cố số lượng 5, ôn nhận biết các chữ số từ 1 - 5	
			- Chắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. - Tạo ra 1 số hình học bằng các cách khác nhau.	- Hoạt động học: + Ôn các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật. - Hoạt động chơi: + Góc học tập: Chắp ghép các hình học để tạo thành ngôi trường, lớp học. + Góc tạo hình: Cắt dán các hình tạo thành trường lớp học.	

3. Khám phá xã hội

16	47	- Trẻ nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non khi được hỏi, trò chuyện.	- Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non, công việc của các cô, bác trong trường.	- Hoạt động học: + Tìm hiểu về trường, lớp mầm non. - Hoạt động chơi: + Chơi ngoài trời: Quan sát quang cảnh trường mầm non, quan sát lớp học, khu nhà bếp,...	
17	48	- Trẻ nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân trong trường khi được hỏi trò chuyện			
18	49	- Trẻ nói được họ, tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi trò chuyện.	- Đặc điểm sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường.	- Hoạt động chơi: + Thực hành: Giới thiệu tên, tuổi, sở thích của mình và của các bạn trong lớp. + TCM: Đoán xem ai vào chơi.	
19	51	- Trẻ kể tên và nói đặc điểm, hoạt động nổi bật về trường mầm non, ngày tết trung thu – ngày tết dành cho thiếu nhi.	- Đặc điểm nổi bật của trường mầm non, ngày lễ tết trung thu.	- Hoạt động học: + Dự án: Thiết kế đèn lồng đón tết trung thu (EDP)	

III. Phát triển ngôn ngữ

20	53	- Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể liên tiếp từ 2 – 3 yêu cầu: Tự cất túi vào tủ, để dép vào giá, uống nước xong úp lên giá... - Hiểu và thực hiện được các yêu cầu bằng Tiếng Việt.	- Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu liên tiếp.	- Hoạt động lao động: + Thực hành: Tự cất túi vào tủ, để dép vào giá, uống nước xong úp lên giá...	
21	54	- Trẻ có thể hiểu nghĩa một số từ khái quát: đồ dùng học tập, đồ dùng đồ chơi.	- Hiểu các từ khái quát chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng của đồ dùng đồ chơi.	- Hoạt động học: + Trò chuyện về đặc điểm, tính chất, công dụng của đồ dùng, đồ chơi: Đồ dùng: <i>Sách, bút chì, bảng... đồ chơi: Bóng, búp bê, cầu trượt...</i> - Hoạt động chơi: + TCM: Đoán xem ai vào chơi. Bạn mới	
22	60	- Trẻ biết đọc biểu cảm các bài đồng dao, ca dao, truyện, thơ về trường, lớp mầm non.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể: Nếu không đi học... - Nghe các bài thơ: Trăng ơi từ đâu đến! - Đọc ca dao: Học thầy không tày học bạn...	- Hoạt động học: + Truyện: Nếu không đi học: <i>Đau bụng, ngộ độc, dong chơi...</i> + Thơ: Trăng ơi từ đâu đến! + Ca dao, tục ngữ: Học thầy không tày học bạn, không thầy đồ mà làm nên.	
23	69	- Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường, nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra vào, cấm lửa,... ở trong lớp, trường mầm non.	- Ký hiệu thông thường, nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra vào, cấm lửa... trong lớp, trường mầm non.	- HĐ ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: + Thực hành: Hướng dẫn trẻ nhận biết các ký hiệu nhà vệ sinh: <i>bạn nam, bạn nữ, lối ra vào, tủ để túi, giá để dép...</i>	
24	70	- Trẻ có thể nhận dạng được chữ cái o, ô, ơ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ o, ô, ơ.	- Hoạt động học: + Làm quen chữ cái: o, ô, ơ + Tập tô chữ cái o, ô, ơ	
25	71	- Trẻ biết tô đồ các nét chữ, sao chép các chữ cái o, ô, ơ.	- Tập tô các nét chữ cái o, ô, ơ.	- Hoạt động chơi: + Tìm chữ cái o, ô, ơ theo hiệu lệnh của cô,	

				xem sách truyện tìm chữ cái o, ô, ơ.	
IV. Phát triển TCXH					
26	76	- Trẻ biết vâng lời cô giáo, giúp đỡ cô giáo những công việc vừa sức.	- Biết vâng lời cô giáo giúp đỡ cô giáo những công việc vừa sức.	- Hoạt động lao động: Thực hành: + Nhóm lau chùi sắp xếp đồ chơi lên giá. + Nhóm quét lớp. + Nhóm chăm sóc cây, lau lá...	
27	77	- Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân rửa tay sau khi đi vệ sinh, trực nhật lau rửa đồ chơi, sắp xếp đồ chơi gọn gàng lên giá...).	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.	- Hoạt động lao động: + Tự cất túi vào tủ, để dép vào giá khi đến lớp. - Hoạt động ăn, ngủ vệ sinh cá nhân: + Có 1 số thói quen cất bát, sau khi ăn xong, lấy và cất chăn, gối sau khi ngủ dậy. - Hoạt động chơi: cất dọn đồ chơi sau khi chơi xong.	
28	86	- Trẻ biết thực hiện một số qui định ở lớp, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi qui định không làm ồn nơi công cộng, trật tự trong khi ăn, ngủ.	- Một số qui định ở lớp, nơi công cộng (để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ: Trật tự khi ăn, khi ngủ.	- Hoạt động lao động: Cất ba lô vào tủ, để dép vào giá. - HĐ ăn, ngủ vệ sinh cá nhân: Không nói chuyện riêng khi ăn, ngủ đúng giờ.	
29	87	- Trẻ biết nói cảm ơn xin lỗi, chào hỏi lễ phép với cô giáo khi đến lớp.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự với cô giáo và các bạn trong lớp.	- Hoạt động chơi: + Góc phân vai đóng vai cô giáo. + Thực hành: Chào hỏi. Nói lời cảm ơn, xin lỗi.	
V. Phát triển thẩm mỹ					

30	97	- Trẻ có thể chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (Hát theo nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) phù hợp theo bài hát, bản nhạc về trường mầm non về ngày tết trung thu. Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ. Thích nghe kể chuyện về trường, lớp mầm non.	- Nghe và nhận ra các thể loại âm nhạc khác nhau, nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm thiết tha) của các bài hát, bản nhạc về trường mầm non, về ngày tết trung thu: Ngày đầu tiên đi học, chiếc đèn ông sao, trống cơm... Nghe đọc thơ: Cô giáo của em, kể chuyện: Nếu không đi học. Tục ngữ: Không thầy đố mày làm nên.	- Hoạt động học: + Cho trẻ nghe các bài hát: Ngày đầu tiên đi học, chiếc đèn ông sao, trống cơm, đi học... + Nghe đọc thơ: Cô giáo của em, nghe kể chuyện: Nếu không đi học. Tục ngữ: Không thầy đố mày làm nên.	
31	99	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái tình cảm của bài hát: Ngày vui của bé, em đi mẫu giáo, vườn trường mùa thu, gác trăng qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Nhận ra sắc thái vui buồn, tình cảm thiết tha của các bài hát: Ngày vui của bé, em đi mẫu giáo, vườn trường mùa thu, gác trăng.	- Hoạt động học: + Hát: Ngày vui của bé, Em chơi đu, vườn trường mùa thu, gác trăng.	
32	100	- Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái nhịp điệu của bài hát: Ngày vui của bé, em đi mẫu giáo, vườn trường mùa thu, gác trăng.	- Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái nhịp điệu của bài hát: Ngày vui của bé, em đi mẫu giáo, vườn trường mùa thu, gác trăng. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp bài hát: Em đi mẫu giáo, gác trăng.	- Hoạt động học: + Vỗ tay theo nhịp bài hát: Gác trăng + Múa vận động minh họa theo bài hát: Vườn trường mùa thu. + Trò chơi âm nhạc: Nghe giai điệu đoán tên bài hát	
33	102	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối về trường mầm non.	- Phối hợp các kỹ năng Vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dạng, đường nét và bố cục khi vẽ tranh về trường mầm non, bé làm đồ chơi tặng bạn	- Hoạt động học: + Vẽ trường mầm non + Làm hộp đựng bút (EDP) Dự án: Làm đèn lồng đón tết trung thu (EDP) + Vẽ chân dung cô giáo	

34	105	-Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng về trường mầm non: Xây trường mầm non, xây lớp học của bé.	- Hoạt động chơi: + Xây trường mầm non, xây lớp học của bé.	
----	-----	--	---	--	--

**BAN GIÁM HIỆU
(Duyệt)**

Phạm Thị Duyên

